

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN, HỌC VƯỢT
Học kỳ: I, Năm học: 2017-2018

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
1	K47 TMDT	Nguyễn Gia Toàn	07/01/1995	9.0	5.5	6.9	Anh ninh thương mại điện tử
2	K46 TMDT	Nguyễn Tuấn Vũ	03/03/1994	8.8	4.5	6.2	Anh ninh thương mại điện tử
3	K47 TMDT	Nguyễn Gia Toàn	07/01/1995	8.3	5.0	6.0	Chiến lược kinh doanh điện tử
4	K48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	20/03/1996	7.3	4.0	5.0	Cơ sở văn hóa Việt Nam
5	K48 TMDT	Đoàn Văn Luyện	29/01/1995	7.3	5.0	5.7	Cơ sở văn hóa Việt Nam
6	K48 TTMKT	Nguyễn Sỹ Tài	05/06/1996	9.2	7.5	8.0	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	K48 QTKD	Trần Huyền Thanh	22/04/1996	9.2	7.0	7.7	Cơ sở văn hóa Việt Nam
8	K48 TTMKT	Đoàn Thị Thanh	05/01/1996	9.2	7.0	7.7	Cơ sở văn hóa Việt Nam
9	K47 TMDT	Nguyễn Gia Toàn	07/01/1995	9.1	4.0	5.5	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	K48 QHCC	Võ Thị Minh Trang	28/08/1996	8.3	5.0	6.0	Cơ sở văn hóa Việt Nam
11	K48 TMDT	Nguyễn Tuấn	27/03/1995	2.7	0.0	0.8	Cơ sở văn hóa Việt Nam
12	K48 TMDT	Nguyễn Minh Tuấn	05/07/1996	8.0	4.0	5.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam
13	K50 HDDL 3	Nguyễn Thị Minh Châu	29/10/1997	8.6	8.5	8.5	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
14	K50 HDDL 1	Vệ Chí Hào	17/05/1995	0.0	7.0	4.2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
15	K50 HDDL 3	Nguyễn Trần Xuân Hương	05/03/1997	9.8	9.0	9.3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
16	K50 QLLH 2	Nguyễn Phước Long	03/05/1995	6.9	8.5	7.9	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
17	K50 QTKD 1	Đoàn Văn Luyện	29/01/1995	0.0	3.5	2.1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
18	K50 QTKD 3	Hồ Thị Bích Ngọc	20/11/1995	8.8	5.5	6.8	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
19	K50 QLLH 2	Nguyễn Thị Huyền Nhi	07/11/1997	6.8	6.5	6.6	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
20	K50 HDDL 3	Nguyễn Văn Thi	24/01/1997	8.0	7.0	7.4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
21	K50 QLLH 2	Hoàng Thị Kim Thúy	16/06/1995	2.0	0.0	0.8	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
22	K50 QLLH 2	Trần Hồ Thủy Tiên	26/09/1996	6.8	8.0	7.5	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
23	K50 HDDL 3	Nguyễn Văn Tuấn	18/03/1997	7.1	7.5	7.3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
24	K50 QTKD 1	Nguyễn Tuấn	27/03/1995	0.0	0.0	0.0	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
25	K50 QTKD 3	Phạm Thanh Tùng	21/02/1995	5.8	5.0	5.3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
26	K50 KTDL	Đặng Thị Như Ý	20/08/1994	6.8	8.0	7.5	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam
27	K46 HDDL	Phạm Thị Hoài Mơ	20/05/1993	9.0	8.0	8.3	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch
28	K48 QHCC	Ngô Thị Minh Châu	03/06/1996	7.3	7.5	7.4	Kinh tế lượng
29	K49 QLLH 3	Bùi Thanh Hà	02/12/1997	8.0	4.3	5.4	Kinh tế lượng
30	K48 HDDL	Nguyễn Thị Thanh Hằng	02/11/1996	8.0	3.0	4.5	Kinh tế lượng
31	K49 HDDL	Nguyễn Trần Xuân Hương	05/03/1997	9.0	4.8	6.1	Kinh tế lượng
32	K49 QLLH 3	Trần Thị Kim Loan	29/09/1997	8.0	5.0	5.9	Kinh tế lượng
33	K48 QLLH 1	Hồ Thị Lộc	25/10/1995	8.0	5.0	5.9	Kinh tế lượng
34	K49 QLLH 3	Lê Thị Nhật Minh	07/10/1997	8.0	6.3	6.8	Kinh tế lượng
35	K48 QHCC	Hồ Thị Linh Nhi	07/12/1996	7.3	5.0	5.7	Kinh tế lượng
36	K49 QLLH 3	Huỳnh Thị Thùy Nhiên	14/11/1997	0.0	1.0	0.7	Kinh tế lượng
37	K49 QLLH 1	Nguyễn Thị Như Phương	02/02/1997	8.7	5.0	6.1	Kinh tế lượng
38	K49 QLLH 2	Hoàng Thị Kim Thúy	16/06/1995	7.3	0.0	2.2	Kinh tế lượng
39	K49 QLLH 3	Nguyễn Thị Vân	01/12/1997	0.0	2.8	2.0	Kinh tế lượng
40	K48 QLLH 2	Nguyễn Thị Tuyết Anh	26/06/1996	7.0	5.0	5.6	Kinh tế vĩ mô 1
41	K48 QHCC	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	01/08/1995	9.0	3.5	5.2	Kinh tế vĩ mô 1
42	K48 HDDL	Nguyễn Thị Thanh Hằng	02/11/1996	5.3	1.0	2.3	Kinh tế vĩ mô 1

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
43	K48 QHCC	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	27/07/1995	9.0	6.5	7.3	Kinh tế vĩ mô 1
44	K48 KTDL	Vệ Chí	Hào	17/05/1995	2.3	1.5	1.7	Kinh tế vĩ mô 1
45	K49 QLLH 3	Hoàng Thị	Hồng	14/10/1997	8.3	1.5	3.5	Kinh tế vĩ mô 1
46	K48 QHCC	Nguyễn Thị Kim	Huê	04/11/1996	9.7	6.5	7.5	Kinh tế vĩ mô 1
47	K48 QHCC	Ông Văn	Huy	21/11/1996	8.7	5.0	6.1	Kinh tế vĩ mô 1
48	K49 HDDL	Lê Quang	Khải	23/02/1996	8.3	3.5	4.9	Kinh tế vĩ mô 1
49	K49 HDDL	Thái Quang	Khanh	12/12/1997	9.7	6.0	7.1	Kinh tế vĩ mô 1
50	K48 QHCC	Nguyễn Thị	Kim	01/11/1995	8.0	4.0	5.2	Kinh tế vĩ mô 1
51	K48 QLLH 2	Đình Thị	Mận	08/08/1996	4.7	6.0	5.6	Kinh tế vĩ mô 1
52	K48 QHCC	Lê Thị Bích	Ngân	03/05/1996	8.3	5.0	6.0	Kinh tế vĩ mô 1
53	K48 QLLH 1	Mai Thị	Nguyệt	01/08/1995	7.7	5.0	5.8	Kinh tế vĩ mô 1
54	K48 HDDL	Lê Thị Minh	Nguyệt	03/01/1996	5.3	4.5	4.7	Kinh tế vĩ mô 1
55	K49 HDDL	Nguyễn Vũ	Nhân	01/06/1997	8.3	2.5	4.2	Kinh tế vĩ mô 1
56	K48 TMDT	Châu Thị Thanh	Nhi	20/06/1996	8.0	4.5	5.6	Kinh tế vĩ mô 1
57	K49 QLLH 3	Huỳnh Thị Thùy	Nhiên	14/11/1997	8.0	3.5	4.9	Kinh tế vĩ mô 1
58	K49 QLLH 3	Huỳnh Thị	Phương	10/09/1997	8.7	4.0	5.4	Kinh tế vĩ mô 1
59	K49 QLLH 3	Trần Như	Quỳnh	02/02/1997	8.3	2.0	3.9	Kinh tế vĩ mô 1
60	K48 TTMKT	Phan Như	Quỳnh	27/04/1995	10.0	4.5	6.2	Kinh tế vĩ mô 1
61	K48 TMDT	Nguyễn Thị	Sen	05/06/1996	8.7	4.5	5.8	Kinh tế vĩ mô 1
62	K49 QLLH 3	Nguyễn Thị	Thảo	26/01/1997	8.3	1.5	3.5	Kinh tế vĩ mô 1
63	K49 QLLH 3	Lê Thị	Thảo	06/11/1996	8.7	4.0	5.4	Kinh tế vĩ mô 1
64	K49 QLLH 3	Nguyễn Thị	Vân	01/12/1997	8.0	5.0	5.9	Kinh tế vĩ mô 1
65	K48 TTMKT	Nguyễn Thị Tường	Vân	28/07/1995	10.0	4.0	5.8	Kinh tế vĩ mô 1
66	K48 TCSK	Nguyễn Thị Thúy	Vy	20/10/1996	5.3	2.5	3.3	Kinh tế vĩ mô 1
67	K47 TTMKT	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	02/03/1995	0.0	5.5	3.9	Luật du lịch
68	K46 QHCC	Hathaphom	Vikhamsa	30/09/1993	8.7	3.0	4.7	Luật du lịch
69	K46 HDDL	Phạm Thị Hoài	Mơ	20/05/1993	8.5	4.5	5.7	Lễ tân ngoại giao
70	K47 QTKD	Đỗ Nguyễn Tường	Vi	22/07/1995	8.5	5.5	6.4	Lễ tân ngoại giao
71	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Đức	Hậu	20/03/1996	9.0	6.0	7.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
72	K48 TT,SK,TM	Sabaithong	Kittilatlan	01/07/1992	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
73	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Sỹ	Tài	05/06/1996	9.0	8.5	8.7	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
74	K48 TT,SK,TM	Hoàng Thị Thu	Hà	13/08/1995	9.0	8.5	8.7	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
75	K48 TT,SK,TM	Trần Thị	Lam	01/03/1996	9.0	9.0	9.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
76	K48 TT,SK,TM	Ngô Thị Mộng	Lành	07/05/1996	9.0	8.0	8.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
77	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Hữu Hoài	My	17/01/1996	8.8	8.5	8.6	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
78	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Thị Nhã	Tâm	05/08/1996	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
79	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Thị Thúy	Vy	20/10/1996	9.0	9.0	9.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
80	K48 TT,SK,TM	Ngô Bảo	Chung	09/09/1995	8.5	8.0	8.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
81	K48 TT,SK,TM	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
82	K48 TT,SK,TM	Nguyễn Minh	Tuấn	05/07/1996	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
83	K48 TT,SK,TM	Châu Thị Thanh	Nhi	20/06/1996	8.8	5.0	6.5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2
84	K48 TMDT	Dương Tuấn	Anh	07/04/1995	8.0	7.5	7.7	Marketing căn bản
85	K49 QHCC	Trần Thị Thảo	Anh	15/04/1997	10.0	4.3	6.0	Marketing căn bản
86	K48 TMDT	Nguyễn Thị	Sen	05/06/1996	8.0	4.5	5.6	Marketing căn bản
87	K48 QLLH 2	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	26/06/1996	8.0	9.3	8.9	Nguyên lý thống kê kinh tế
88	K48 TCSK	Trương Thúy	Hà	26/11/1996	8.3	5.5	6.3	Nguyên lý thống kê kinh tế

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
89	K48 KTDL	Vệ Chí	Hào	17/05/1995	8.3	5.5	6.3	Nguyên lý thống kê kinh tế
90	K48 QLLH 2	Hồ Thị Ngọc	Hương	20/11/1995	9.3	6.5	7.3	Nguyên lý thống kê kinh tế
91	K48 TCSK	Dương Triều	Nam	02/07/1996	8.0	6.8	7.2	Nguyên lý thống kê kinh tế
92	K48 HDDL	Phan Thị Thúy	Nga	12/05/1996	8.0	4.5	5.6	Nguyên lý thống kê kinh tế
93	K48 QHCC	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	26/04/1996	9.3	3.3	5.1	Nguyên lý thống kê kinh tế
94	K48 QHCC	Hồ Thị Linh	Nhi	07/12/1996	8.0	2.8	4.4	Nguyên lý thống kê kinh tế
95	K48 TCSK	Lê Thị Thùy	Nhiên	21/09/1996	8.2	2.5	4.2	Nguyên lý thống kê kinh tế
96	K48 QLLH 2	Trần Thị Quỳnh	Như	20/03/1996	8.7	6.0	6.8	Nguyên lý thống kê kinh tế
97	K48 HDDL	Trần Tân	Phi	10/03/1996	9.3	6.3	7.2	Nguyên lý thống kê kinh tế
98	K48 QLLH 2	Phạm Thị Mỹ	Phương	25/11/1996	9.3	9.3	9.3	Nguyên lý thống kê kinh tế
99	K48 QLLH 2	Trần Thị Thanh	Thúy	09/07/1996	9.5	9.5	9.5	Nguyên lý thống kê kinh tế
100	K48 QLLH1	Đặng Thị	Thùy	24/08/1996	8.0	4.5	5.6	Nguyên lý thống kê kinh tế
101	K47 TMDT	Nguyễn Gia	Toàn	07/01/1995	7.0	5.5	6.0	Nguyên lý thống kê kinh tế
102	K48 QHCC	Hồ Lê Trí	Trung	19/05/1996	9.0	4.5	5.9	Nguyên lý thống kê kinh tế
103	K48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	2.0	5.0	3.8	Nhập môn thương mại điện tử
104	K48 TMDT	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	2.3	4.5	3.6	Nhập môn thương mại điện tử
105	K46 TCSK	Nguyễn Hoàng Ri	Na	02/10/1994	0.0	7.5	4.5	Nhập môn thương mại điện tử
106	K47 TTMKT	Lê Đức	Nhân	11/08/1994	8.5	6.0	7.0	Nhập môn thương mại điện tử
107	K48 TMDT	Châu Thị Thanh	Nhi	20/06/1996	7.8	7.5	7.6	Nhập môn thương mại điện tử
108	K47 TMDT	Lữ Thị Diệu	Phương	03/12/1995	7.8	6.0	6.7	Nhập môn thương mại điện tử
109	K47 TMDT	Nguyễn Gia	Toàn	07/01/1995	7.8	6.5	7.0	Nhập môn thương mại điện tử
110	K48 TMDT	Nguyễn	Tuấn	27/03/1995	1.8	0.0	0.7	Nhập môn thương mại điện tử
111	K48 TMDT	Nguyễn Minh	Tuấn	05/07/1996	2.0	6.5	4.7	Nhập môn thương mại điện tử
112	K48 HD & LH2	Lương Đức	Hiếu	30/05/1996	7.0	0.0	2.1	Ngoại ngữ chuyên ngành
113	K48 HD & LH2	Bùi Thị	Hồng	06/03/1996	7.0	0.0	2.1	Ngoại ngữ chuyên ngành
114	K48 HD & LH2	Võ Thị Mỹ	Lành	27/02/1996	8.3	5.6	6.4	Ngoại ngữ chuyên ngành
115	K48 HD & LH2	Trần Tân	Phi	10/03/1996	8.3	5.3	6.2	Ngoại ngữ chuyên ngành
116	K48 HD & LH2	Lê Công Bá	Thiện	02/01/1996	8.3	4.8	5.9	Ngoại ngữ chuyên ngành
117	K48 HD & LH2	Lý Công	Uẩn	12/10/1996	9.0	6.5	7.3	Ngoại ngữ chuyên ngành
118	K48 HD & LH2	Ngô Thị	Duyên	11/03/1996	8.0	6.0	6.6	Ngoại ngữ chuyên ngành
119	K48 HD & LH2	Lê Thị	Thương	03/02/1996	8.0	5.8	6.5	Ngoại ngữ chuyên ngành
120	K48 HD & LH2	Nguyễn Thảo	Linh	06/01/1994	8.3	6.0	6.7	Ngoại ngữ chuyên ngành
121	K48 HD & LH2	Hà Phước	Lin(LH2)	30/04/1996	8.3	4.5	5.6	Ngoại ngữ chuyên ngành
122	K46 HDDL	Phạm Thị Hoài	Mơ	20/05/1993	10.0	9.0	9.3	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2
123	K48 KTDL	Nguyễn Thị	Tâm	09/01/1996	8.4	5.0	6.4	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch
124	K48 KTDL	Phạm Thị	Tý	17/07/1995	8.5	5.3	6.6	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch
125	K47 QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/03/1995	8.0	9.6	9.1	Quản lý điểm đến
126	K46 QHCC	Hathaphom	Vikhamsa	30/09/1993	7.3	9.6	8.9	Quản lý điểm đến
127	K48 KTDL	Trần Thị Thu	Hiền	20/03/1996	8.0	7.9	7.9	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch
128	K48 KTDL	Đoàn Thị Cẩm	Nhàn	19/02/1995	8.0	7.1	7.5	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch
129	TMDT K48	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	8.0	7.5	7.7	Quản trị học
130	49 LH 2	Hoàng Thị Anh	Thảo	14/10/1996	9.3	8.0	8.4	Quản trị học
131	48 TTMKT	Nguyễn Thị kiều	Nhi	20/10/1995	9.0	8.0	8.3	Quản trị học
132	48 HDDL	Lê Công Bá	Thiện	02/01/1996	8.7	7.5	7.9	Quản trị học
133	48 LH 1	Lê Thị Thu	Hiền	15/02/1996	9.0	7.5	8.0	Quản trị học
134	49 LH 2	Đặng Vũ Minh	Phương	08/03/1997	9.3	7.5	8.0	Quản trị học

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
135	K48 TCSK	Trương Thúy	Hà	26/11/1996	7.3	6.0	6.4	Quản trị nhân lực
136	K48 QHCC	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	27/07/1995	8.7	7.0	7.5	Quản trị nhân lực
137	K47 TMDT	Ngô Thị	Hương	20/11/1994	7.3	5.8	6.2	Quản trị nhân lực
138	K48 TTMKT	Nguyễn Thị Nhật	Linh	19/08/1996	7.3	6.0	6.4	Quản trị nhân lực
139	K48 TMDT	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	7.3	4.0	5.0	Quản trị nhân lực
140	K48 TTMKT	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/12/1996	8.7	7.0	7.5	Quản trị nhân lực
141	K48 QTKD	Lê Thị Thủy	Tiên	02/12/1996	7.3	5.0	5.7	Quản trị nhân lực
142	K47 TMDT	Nguyễn Gia	Toàn	07/01/1995	0.0	6.3	4.4	Quản trị nhân lực
143	K48 QHCC	Hồ Lê Trí	Trung	19/05/1996	8.7	6.3	7.0	Quản trị nhân lực
144	K48 TMDT	Ngô Quỳnh	An	25/04/1996	8.7	6.5	7.2	Quản trị tài chính
145	K48 TMDT	Trần Hiếu Xuân	Bình	16/01/1996	8.7	7.0	7.5	Quản trị tài chính
146	K48 TMDT	Trần Văn	Chính	15/02/1995	8.7	5.0	6.1	Quản trị tài chính
147	K47 TMDT	Trần Nguyễn Đại	Dương	15/10/1995	8.3	6.5	7.0	Quản trị tài chính
148	K48 QHCC	Trương Thị Xuân	Hồng	06/03/1996	8.7	7.0	7.5	Quản trị tài chính
149	K48 TMDT	Đoàn Văn	Luyện	29/01/1995	8.3	7.0	7.4	Quản trị tài chính
150	K48 TTMKT	Nguyễn Đức	Phúc	21/07/1996	8.7	6.5	7.2	Quản trị tài chính
151	K48 TTMKT	Lê Nhật	Quang	30/03/1996	8.7	6.0	6.8	Quản trị tài chính
152	K48 TTMKT	Phan Như	Quỳnh	27/04/1995	8.7	5.5	6.5	Quản trị tài chính
153	K48 TTMKT	Nguyễn Sỹ	Tài	05/06/1996	8.7	5.5	6.5	Quản trị tài chính
154	K48 TTMKT	Trần Hồ Thủy	Tiên	26/09/1996	8.7	6.0	6.8	Quản trị tài chính
155	K47 TMDT	Nguyễn Gia	Toàn	07/01/1995	8.3	6.5	7.0	Quản trị tài chính
156	K48 HDDL	Bùi Thị	Hồng	06/03/1996	0.0	0.0	0.0	Toán C1
157	K50 HDDL 2	Võ Huy	Hùng	09/11/1997	8.3	3.0	4.6	Toán C1
158	K48 TTMKT	Lê Thị	Huyền	25/02/1996	8.7	8.5	8.6	Toán C1
159	K49 HDDL	Lê Quang	Khải	23/02/1996	9.0	1.0	3.4	Toán C1
160	K49 TMDT	Nguyễn Khoa Thị Thùy	Linh	29/05/1997	9.0	4.0	5.5	Toán C1
161	K48 QLLH 1	Hồ Thị	Lộc	25/10/1995	9.0	3.5	5.2	Toán C1
162	K50 QTKD2	Nguyễn Thị My	My	13/08/1998	8.3	0.0	2.5	Toán C1
163	K50 HDDL 1	Đào Ngọc	Nguyên	21/02/1998	8.3	0.0	2.5	Toán C1
164	K48 QLLH 2	Trần Thị Quỳnh	Như	20/03/1996	9.0	6.5	7.3	Toán C1
165	K50 QTKD1	Dương Thị Mỹ	Nhung	21/01/1998	8.3	2.5	4.2	Toán C1
166	K49 TTMKT	Nguyễn Phước	Quang	24/04/1996	6.2	1.0	2.6	Toán C1
167	K49 QLLH 1	Võ Thị Thảo	Quyên	07/11/1997	8.5	6.0	6.8	Toán C1
168	K49 KTDL	Trần Anh	Thư	13/10/1997	8.3	5.5	6.3	Toán C1
169	K48 QTKD	Trịnh Thu	Thúy	26/11/1996	8.0	8.0	8.0	Toán C1
170	K48 TMDT	Trần Văn	Chính	15/02/1995	0.0	0.0	0.0	Toán C2
171	K48 HDDL	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	02/11/1996	8.0	7.0	7.3	Toán C2
172	K48 HDDL	Bùi Thị	Hồng	06/03/1996	0.0	0.0	0.0	Toán C2
173	K50 HDDL 2	Võ Huy	Hùng	09/11/1997	5.7	2.0	3.1	Toán C2
174	K49 QLLH 3	Trần Thị Kim	Loan	29/09/1997	8.5	2.5	4.3	Toán C2
175	K48 QLLH 2	Nguyễn Thị	Lời	20/07/1996	7.0	2.0	3.5	Toán C2
176	K48 Q.trị	Nguyễn Thị	Lưu	25/01/1996	9.0	3.0	4.8	Toán C2
177	K49 QLLH 2	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	07/11/1997	8.5	6.0	6.8	Toán C2
178	K48 Q.trị	Trần Thị Minh	Nhi	28/06/1996	7.0	0.5	2.5	Toán C2
179	K49 QLLH 1	Võ Thị Thảo	Quyên	07/11/1997	8.5	6.5	7.1	Toán C2
180	K50 KTDL	Nguyễn Công	Sách	26/07/1998	0.0	0.0	0.0	Toán C2

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
181	K48 Q.trị	Lê Thị Thu	Sương	22/04/1996	10.0	9.0	9.3	Toán C2
182	K48 QTKD	Trịnh Thu	Thùy	26/11/1996	9.0	5.0	6.2	Toán C2
183	K48 QHCC	Đặng Thị Bích	Chi	27/06/1996	7.9	3.0	5.0	Tin học đại cương
184	K48 TTMKT	Nguyễn Đức	Hậu	20/03/1996	7.5	5.2	6.1	Tin học đại cương
185	K48 TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/03/1996	8.0	5.6	6.6	Tin học đại cương
186	K48 TMDT	Hoàng Thanh	Long	16/01/1992	7.9	7.2	7.5	Tin học đại cương
187	K48 TCSK	Trương Lê Bảo	Trình	05/09/1996	8.3	5.6	6.7	Tin học đại cương
188	K50QTKD2	Trần Thị Phương	Nhung	25/05/1998	7.8	0.0	3.1	Tin học đại cương
189	K46 HDDL	Phạm Thị Hoài	Mơ	20/05/1993	8.7	5.3	6.3	Thống kê du lịch
190	K49 QLLH 1	Trương Thị Phương	Anh	16/04/1997	8.3	7.0	7.4	Tâm lý học đại cương
191	K48 TMDT	Trần Hiếu Xuân	Bình	16/01/1996	8.7	7.5	7.9	Tâm lý học đại cương
192	K49 QLLH3	Lê Hữu	Chung	24/09/1996	8.0	9.0	8.7	Tâm lý học đại cương
193	K48 QLLH 2	Ngô Thị	Duyên	11/03/1996	8.7	8.0	8.2	Tâm lý học đại cương
194	K48 KTDL	Vệ Chí	Hào	17/05/1995	0.0	8.0	5.6	Tâm lý học đại cương
195	K49 QLLH 1	Đặng	Hương	20/01/1997	8.7	8.0	8.2	Tâm lý học đại cương
196	K49 QLLH3	Lê Thị	Liên	07/08/1996	8.7	8.0	8.2	Tâm lý học đại cương
197	K48 TMDT	Nguyễn Phước	Long	03/05/1995	0.0	0.0	0.0	Tâm lý học đại cương
198	K48 KTDL	Trần Hoàng	Ngân	14/07/1996	0.0	7.0	4.9	Tâm lý học đại cương
199	K48 HDDL	Lê Thị Minh	Nguyệt	03/01/1996	8.7	8.0	8.2	Tâm lý học đại cương
200	K47 TTMKT	Lê Đức	Nhân	11/08/1994	8.3	7.5	7.7	Tâm lý học đại cương
201	K48 TTMKT	Nguyễn Thị Phương	Nhung	29/07/1996	8.7	8.0	8.2	Tâm lý học đại cương
202	K49 QLLH1	Phan Hữu	Niên	06/10/1997	7.7	7.5	7.6	Tâm lý học đại cương
203	K48 TTMKT	Nguyễn Đức	Phúc	21/07/1996	9.3	9.0	9.1	Tâm lý học đại cương
204	K49 QLLH3	Trần	Quốc	05/04/1997	8.7	7.0	7.5	Tâm lý học đại cương
205	K48 KTDL	Nguyễn Thị	Tâm	09/01/1996	0.0	7.0	4.9	Tâm lý học đại cương
206	K48 QHCC	Hồ Lê Trí	Trung	19/05/1996	0.0	6.0	4.2	Tâm lý học đại cương
207	K48 TTMKT	Nguyễn Đức	Hậu	20/03/1996	9.3	8.5	8.7	Tổng quan du lịch
208	K48 QLLH1	Trần Thị Cẩm	Nhung	21/07/1996	9.3	8.0	8.4	Tổng quan du lịch
209	K48 TTMKT	Nguyễn Sỹ	Tài	05/06/1996	9.3	8.0	8.4	Tổng quan du lịch
210	K48 QLLH 2	Lê Thị	Thương	03/02/1996	9.3	9.0	9.1	Tổng quan du lịch
211	K47 QHCC	Nguyễn Võ Kim	Anh	24/02/1995	8.0	5.3	6.1	Truyền thông nội bộ
212	K47 QHCC	Dương Công Thế	Hùng	27/05/1995	8.7	7.5	7.9	Truyền thông nội bộ
213	K47 QHCC	Nguyễn Thị Tường	Vân	09/04/1995	3.3	5.8	5.0	Truyền thông nội bộ
214	48 HD	Nguyễn Đức	Huy	04/09/1996	8.0	6.0	6.6	Văn hóa Huế
215	48 HD	Hà Thị	Huyền	10/04/1996	8.0	5.0	5.9	Văn hóa Huế
216	48 HD	Trần Thị Quỳnh	Nhi	03/01/1996	8.0	6.0	6.6	Văn hóa Huế
217	48 HD	Trần Tân	Phi	10/03/1996	8.0	6.0	6.6	Văn hóa Huế
218	48 HD	Hàng Bảo	Trang	29/08/1995	8.0	6.5	7.0	Văn hóa Huế
219	48 HD	Hoàng Mỹ	Ý	01/02/1996	8.0	6.0	6.6	Văn hóa Huế
220	48 HD	Bùi Thị	Hồng	06/03/1996	8.0	5.0	5.9	Văn hóa Huế
221	48 LH2	Lê Thị Tường	Vân	10/01/1996	8.0	7.0	7.3	Văn hóa Huế
222	48 LH1	Dương Thị	Hằng	01/02/1996	8.0	6.5	7.0	Văn hóa Huế
223	48 HD	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	02/11/1996	7.7	7.0	7.2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
224	48 HD	Phan Thị Thúy	Nga	12/05/1996	8.0	1.0	3.1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
225	48 HD	Nguyễn Hồng	Phương	15/12/1996	7.7	5.0	5.8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
226	48 HD	Lê Thị Thanh	Tâm	30/03/1996	5.7	1.0	2.4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ
227	48 HD	Lê Công Bá	Thiện	02/01/1996	3.7	0.0	1.1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
228	48 HD	Nguyễn Thị Thu	Thùy	10/12/1996	8.3	6.0	6.7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
229	48 HD	Phạm Anh	Tuấn	16/09/1996	6.7	7.0	6.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
230	48 HD	Lý Công	Uân	12/10/1996	7.7	6.5	6.9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
231	48 HD	Hoàng Mỹ	Ý	01/02/1996	7.7	1.0	3.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
232	48TT	Phan Thị Quỳnh	Như	02/12/1996	7.7	6.0	6.5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
233	48TT	Bùi Thị Nha	Trang	14/06/1996	7.3	3.0	4.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
234	48 SK	Nguyễn Khoa Thanh	Nhàng	02/11/1996	7.3	4.0	5.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
235	K48 TM	Châu Thị Thanh	Nhi	20/06/1996	7.0	3.0	4.2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
236	48QH	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	25/06/1996	6.3	3.0	4.0	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
237	K48 KTDL	Vệ Chí	Hào	17/05/1995	9.3	8.0	8.4	Địa lý du lịch
238	K48 HDDL	Đoàn Ngọc	Ký	10/01/1996	9.3	8.0	8.4	Địa lý du lịch
239	K48 QLLH 2	Đặng Thị	Lành	04/10/1995	9.3	9.0	9.1	Địa lý du lịch
240	K48 HDDL	Lê Thị Minh	Nguyệt	03/01/1996	9.3	9.0	9.1	Địa lý du lịch
241	K49 HDDL	Lê Xuân	Hùng	02/06/1997	9.0	7.5	8.0	Khoa học môi trường
242	K49 TTMKT	Nguyễn Phước	Quang	24/04/1996	5.7	7.0	6.6	Khoa học môi trường
243	K48 TMDT	Nguyễn Thị	Sen	05/06/1996	0.0	6.0	4.2	Khoa học môi trường
244	K48 KTDL	Nguyễn Thị	Tâm	09/01/1996	9.0	0.0	2.7	Khoa học môi trường
245	K49 QHCC	Võ Thiệu	Tuấn	05/01/1997	5.7	7.0	6.6	Khoa học môi trường
246	K48 QLLH 2	Đặng Thị	Lành	04/10/1995	10.0	9.0	9.3	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1
247	K48 QTKD	Hồng Thị Kim	Anh	15/08/1996	8.7	7.5	7.9	Quản trị chiến lược
248	K48 QTKD	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	13/06/1996	8.7	7.5	7.9	Quản trị chiến lược
249	K47 QHCC	Nguyễn Thị Việt	Nga	23/04/1995	8.7	0.0	2.6	Quản trị chiến lược
250	K48 TMDT	Lê Nguyễn Phương	Nhi	18/11/1996	8.7	0.0	2.6	Quản trị chiến lược
251	K47 TMDT	Nguyễn Gia	Toàn	07/01/1995	8.7	9.0	8.9	Quản trị chiến lược
252	K48 TCSK	Trương Lê Bảo	Trình	05/09/1996	8.7	8.5	8.6	Quản trị chiến lược
253	K48 TMDT	Hồ Đình Nguyên	An	18/04/1996	8.3	4.0	5.7	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
254	K48 TMDT	Dương Tuấn	Anh	07/04/1995	8.6	5.0	6.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
255	K49 HDDL	Nguyễn Trần Xuân	Hương	05/03/1997	7.5	9.0	8.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
256	K49 QLLH 1	Đặng	Hương	20/01/1997	7.5	5.0	6.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
257	K48 HDDL	Nguyễn Đức	Huy	04/09/1996	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
258	K49 QLLH 3	Trần Thị Kim	Loan	29/09/1997	8.1	2.0	4.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
259	K48 QLLH 1	Hồ Thị	Lộc	25/10/1995	4.8	8.5	7.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
260	K48 QHCC	Hồ Thị Linh	Nhi	07/12/1996	2.0	4.0	3.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
261	K48 TMDT	Châu Thị Thanh	Nhi	20/06/1996	7.4	7.0	7.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
262	K49 QLLH1	Phan Hữu	Niên	06/10/1997	7.5	7.0	7.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
263	K49 HDDL	Nguyễn Cửu Thị	Tâm	17/06/1996	7.5	8.0	7.8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
264	K48 QTKD	Văn Quang	Thành	12/08/1995	8.5	8.0	8.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
265	K48 QTKD	Trịnh Thu	Thùy	26/11/1996	9.8	7.0	8.1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
266	K50 HDDL3	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	19/03/1998	9.5	6.0	7.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
267	K48 TMDT	Nguyễn	Tuấn	27/03/1995	0.0	0.0	0.0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
268	K50 QLLH 2	Trần Thị Kim	Yến	27/11/1998	9.5	6.0	7.4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
269	K48 QLLH 2	Đặng Thị	Lành	04/10/1995	8.5	8.0	8.2	Quản trị lữ hành
270	K48 HDDL	Trần Thị	Hải	05/02/1996	8.7	4.0	5.4	Nguyên lý kế toán
271	K49 QLLH 2	Nguyễn Xuân	Thắng	12/07/1996	8.0	4.0	5.2	Nguyên lý kế toán
272	K49 QLLH 2	Hoàng Thị Kim	Thúy	16/06/1995	0.0	0.0	0.0	Nguyên lý kế toán